

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.
2. Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Ông Lê Minh Trọng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 528/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN.

Địa chỉ: Số 266 -268, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1991, chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch BÐ, địa chỉ số: 159C, khu phố 3, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng. (Ông Q có mặt).

*** Bị đơn:** Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã LÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.**

1/ Nguyễn Công T, sinh năm 1935 (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Công Đ, sinh năm 1985 (Có mặt).

3/ Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

4/ Nguyễn Minh L, sinh năm 2016 (Vắng mặt).

5/ Nguyễn Minh L1, sinh năm 2024 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã LD, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh L1: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã LD, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Bảo Q trình bày:

Ngày 28/08/2023, bà Nguyễn Thị Kim N có yêu cầu ký hợp đồng tín dụng với N1 hàng TMCP Sài Gòn TN - Chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch BD, qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng. N1 hàng TMCP Sài Gòn TN - Chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch BD đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị Kim N vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 202327202183 ngày 28/8/2023. Số tiền vay: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng (Bù đắp vốn mua sắm trang thiết bị gia đình), lãi suất: 13%/năm, Thời gian vay là 5 năm, Phương thức trả: Nợ gốc được chia thành nhiều kỳ, lãi tính theo dư nợ giảm dần.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 29/08/2023 đến ngày 17/4/2025, bà Nguyễn Thị Kim N vẫn thanh toán tốt cho N1 hàng với số vốn và lãi đã trả đúng theo sự thỏa thuận giữa hai bên.

Tính đến ngày 17/4/2025, số tiền vốn và lãi bên bà Nguyễn Thị Kim N còn thiếu lại N1 hàng là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng.

Trong quá trình N1 hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện BD, bị đơn Nguyễn Thị Kim N vẫn thanh toán đúng hạn các khoản nợ theo thỏa thuận với N1 hàng, tuy nhiên bị đơn Nguyễn Thị Kim N có khoản vay tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N1 hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC quá hạn nhóm 3, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Credit Việt Nam đang quá

hạn nhóm 3, dẫn đến khoản vay của N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN bị quá hạn kéo theo phân loại nhóm 3.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Bảo Q vẫn giữ nguyên quan điểm tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2024, cụ thể yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N phải có nghĩa vụ thanh toán cho N1 hàng tổng số tiền là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 18/4/2025 cho đến khi bên bị đơn Nguyễn Thị Kim N thanh toán hoàn tất nợ cho N1 hàng.

Trường hợp bị đơn Nguyễn Thị Kim N không trả, trả nợ không đầy đủ, N1 hàng yêu cầu phát mại Quyền sử dụng 110,3 m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã LĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre, thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN CS04065 do Sở Tài Nguyên Và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Kim N để thu hồi toàn bộ số nợ cho N1 hàng.

Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà N thống nhất hoàn toàn với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN, đồng ý hoàn trả số tiền là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng, trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng

Trường hợp không có tiền thanh toán cho N1 hàng, bà N đồng ý phát mại thửa đất số 203, tờ bản đồ số 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số GCN CS04065 do Sở Tài Nguyên Và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Kim N để thanh toán toàn bộ số nợ cho N1 hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công Đ trình bày.

Ông Đ không có ý kiến gì đối với số tiền nợ 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng) mà bà Nguyễn Thị Kim N còn thiếu N1 hàng.

Trường hợp bà N không có tiền thanh toán, đồng ý phát mại đất đang thế chấp theo quy định. Tuy nhiên, bên bà N với ông Đ sẽ sắp xếp tiền để trả cho N1 hàng vào ngày 15/5/2025.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Kim N1 vắng mặt không trình bày lời khai cũng như yêu cầu gì đối với vụ án.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD về việc tuân theo pháp L1 tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp L1 tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ L1 tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ L1 tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ L1 tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quan Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Kim N1 vắng mặt tại phiên tòa là không thực hiện theo quy định tại khoản 16 Điều Điều 70, 73 của Bộ L1 Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 92 Bộ L1 Tố tụng dân sự năm 2015, các điều 357, 463, 466, 468 Bộ L1 dân sự 2015: Điều 100, 103 L1 các tổ chức tín dụng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N1 hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TN.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N phải có nghĩa vụ thanh toán một lần cho N1 hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TN (Do N1 hàng thương mại cổ phần Sài Gòn TN – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng. Đồng thời, bên bị đơn Nguyễn Thị Kim N phải tiếp tục chịu số tiền lãi từ ngày 18/4/2025 trên số tiền vốn gốc 170.846.000 đồng theo hợp đồng tín dụng mà bà Nguyễn Thị Kim N đã ký kết với N1 hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Kim N không trả hoàn tất nợ cho N1 hàng. Đề nghị tuyên xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202327202183 ngày 28/8/2023 để phát mại phần đất có diện tích 110,3 m² đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã LĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre, thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 22 do bà Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi toàn bộ số nợ cho N1 hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Kim N1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ L1 Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

Năm 2023, N1 hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TN có cho bị đơn Nguyễn Thị Kim N vay tiền để sử dụng vốn tiêu dùng, mua sắm thiết bị

gia đình. Do khoản vay của bà Nguyễn Thị Kim N tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N1 hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC quá hạn nhóm 3, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Credit Việt Nam đang quá hạn nhóm 3, N1 hàng khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp L1 của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ L1 tổ tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thị Kim N đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống thuộc địa giới hành chính huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền xét xử vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ L1 tổ tụng dân sự.

[3] Về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh, xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và đưa ông Nguyễn Công T, Nguyễn Công Đ, Nguyễn Thị Kim N1 (Người đang sử dụng đất) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với Điều 68 Bộ L1 tổ tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Trong năm 2023, N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN có ký hợp đồng tín dụng số 202327202183 ngày 28/08/2023 cho vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng (Bù đắp vốn mua sắm trang thiết bị gia đình), lãi suất: 13%/năm, Thời gian vay là 5 năm, Phương thức trả: Nợ gốc được chia thành nhiều kỳ, lãi tính theo dư nợ giảm dần.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 29/08/2023 đến ngày 21/08/2024 bà Nguyễn Thị Kim N vẫn thanh toán tốt cho N1 hàng với số vốn và lãi đã trả là: 73.103.102 đồng (Bảy mươi ba triệu một trăm lẻ ba nghìn một trăm lẻ hai đồng). Trong đó, vốn đã trả: 45.826.000 đồng; Lãi đã trả: 27.277.102 đồng.

Tính đến ngày 17/4/2025, số tiền vốn và lãi bên bà Nguyễn Thị Kim N còn thiếu lại N1 hàng là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng.

Trong quá trình N1 hàng khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện BĐ, bị đơn Nguyễn Thị Kim N vẫn thanh toán đúng hạn các khoản nợ theo thỏa thuận với N1 hàng, tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị Kim N có khoản vay tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn N1 hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC quá hạn nhóm 3, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Credit Việt Nam đang quá hạn nhóm 3, dẫn đến khoản vay của N1 hàng Thương Mại Cổ phần Sài Gòn TN bị quá hạn kéo theo phân loại nhóm 3.

N1 hàng khởi kiện theo quy định tại mục 1.2 hợp đồng tín dụng ngày 28/08/2023, đồng thời tại phiên tòa, bà N cũng thừa nhận số nợ theo yêu cầu của

N1 hàng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ L1 tổ tụng dân sự. Do đó, N1 hàng yêu cầu bà N hoàn trả số tiền là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 202327202183 ngày 28/08/2023, bên bị đơn Nguyễn Thị Kim N đã ký kết với N1 hàng hợp đồng thế chấp tài sản số 202327202183 ngày 28/8/2023, hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Do đó, trường hợp bị đơn Nguyễn Thị Kim N không trả nợ, trả nợ không đầy đủ cho N1 hàng đối với số tiền 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), N1 hàng TMCP Sài Gòn TN - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch BĐ được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 203, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã LĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp mà bà N đã ký kết với N1 hàng theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ L1 dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ mà bà N còn thiếu N1 hàng.

[6] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre là phù hợp với quy định của pháp L1, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ L1 tổ tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn N1 hàng TMCP Sài Gòn TN được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí theo quy định của pháp L1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 100, 103 L1 các Tổ chức tín dụng; Các điều 299, 304, 463, 466, 468 Bộ L1 dân sự; Các điều 26, 35, 39, 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, 228; của Bộ L1 Tổ tụng dân sự.

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N1 hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn TN đối với bà Nguyễn Thị Kim N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim N phải có nghĩa vụ thanh toán cho N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN (N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN - Chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 202327202183 ngày 28/08/2023 là 171.899.160 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi đồng), trong đó tiền vốn là 170.846.000 đồng, tiền lãi là 1.053.160 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Kim N còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 202327202183 ngày 28/08/2023 kể từ ngày 18/4/2025 trên số tiền vốn gốc 170.846.000 đồng, cho đến khi trả hoàn tất nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp.

Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp L1, bị đơn Nguyễn Thị Kim N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ cho N1 hàng, N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 203, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại xã LĐ, huyện BD, tỉnh Bến Tre do bà Nguyễn Thị Kim N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 299, 304 Bộ L1 dân sự để thu hồi toàn bộ số nợ mà bà N còn thiếu N1 hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 8.595.000 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN (N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN - Chi nhánh Bến Tre, Phòng giao dịch BD nhận thay) số tiền tạm ứng án phí mà N1 hàng đã nộp là

5.142.807 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm lẻ bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006983 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 L1 thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 L1 thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L1 thi hành án dân sự.

Các đương sự N1 hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TN, bà Nguyễn Thị Kim N, ông Nguyễn Công Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị Kim N1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ L1 tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng TT, KT &THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi